

NOTE: THIS FORM IS FOR INFORMATIONAL PURPOSES ONLY. DO NOT COMPLETE THIS FORM FOR FILING. USE THE ENGLISH VERSION OF THE AOC-J-343 INSTEAD.

LƯU Ý: MẪU NÀY CHỈ SỬ DỤNG VỚI MỤC ĐÍCH THAM KHẢO THÔNG TIN. KHÔNG ĐIỀN VÀ NỘP MẪU NÀY. SỬ DỤNG MẪU AOC-J-343 BẰNG TIẾNG ANH ĐỂ THAY THẾ.

STATE OF NORTH CAROLINA  
TIỂU BANG NORTH CAROLINA

NC-JOIN  
NC-JOIN

File No.  
Số Hồ Sơ

In The General Court Of Justice  
District Court Division  
Tại Hệ Thống Tòa Án Công Lý  
Phân Bộ Tòa Án Khu Vực

County \_\_\_\_\_  
Quận/hạt \_\_\_\_\_

IN THE MATTER OF  
VỀ VỤ

JUVENILE ORDER -  
PROBABLE CAUSE HEARING  
LỆNH TRONG THỦ TỤC  
VỀ TRẺ VỊ THÀNH NIÊN -  
PHIÊN TÒA XÁC ĐỊNH CƠ SỞ CHÍNH ĐÁNG

Name And Address Of Juvenile  
Tên và địa chỉ của trẻ vị thành niên

G.S. 7B-2202  
G.S. 7B-2202

Date Of Birth (mm/dd/yyyy)  
Ngày sinh (tháng/ngày/năm)

Age  
Tuổi

Attorney For Juvenile  
Luật sư của trẻ vị thành niên

Alleged Offense(s)  
(Các) tội tố cáo

The Court finds that the juvenile named above is alleged to have committed an offense that would be a felony if committed by an adult, and that the juvenile was thirteen years of age or older at the time the juvenile allegedly committed the offense.  
Tòa Án xác nhận rằng trẻ vị thành niên có tên trên đây bị tố cáo có hành vi phạm tội mà sẽ bị coi là tội đại hình nếu vi phạm bởi một người lớn, và rằng trẻ đã được từ mười ba tuổi trở lên vào lúc bị cho là phạm tội đó.

WAIVER OF HEARING AND STIPULATION TO PROBABLE CAUSE  
TỪ BỎ QUYỀN CÓ PHIÊN TÒA VÀ THỎA THUẬN VỀ CƠ SỞ CHÍNH ĐÁNG

The undersigned attorney for the juvenile waives the juvenile's right to a probable cause hearing and stipulates to a finding of probable cause as to the offense(s) listed above.

Luật sư ký tên dưới đây đại diện cho trẻ vị thành niên trong việc từ bỏ quyền của trẻ để có phiên tòa xác định cơ sở chính đáng, và thỏa thuận rằng Tòa Án có thể xác nhận có đủ cơ sở chính đáng để truy tố (các) tội liệt kê ở trên.

Date (mm/dd/yyyy)  
Ngày (tháng/ngày/năm)

Signature Of Attorney For Juvenile  
Chữ ký của luật sư đại diện cho trẻ vị thành niên

FINDINGS  
CÁC SỰ VIỆC ĐƯỢC XÁC NHẬN

Based upon evidence presented at a probable cause hearing at which the juvenile was represented by the attorney named above, or based on the above stipulation:

Căn cứ vào các chứng cứ được trình bày tại một phiên tòa xác định cơ sở chính đáng có sự hiện diện của luật sư có tên trên đây với tư cách đại diện cho trẻ vị thành niên, hoặc căn cứ vào thỏa thuận ở trên:

1. The Court DOES NOT FIND probable cause to believe the juvenile committed the following offense(s):  
Tòa Án XÁC NHẬN KHÔNG CÓ ĐỦ cơ sở chính đáng để tin rằng trẻ vị thành niên đã phạm (các) tội sau đây:

(Over)  
(Xem mặt sau)

2. The Court FINDS probable cause to believe the juvenile committed the following offense(s):  
Tòa Án XÁC NHẬN CÓ ĐỦ cơ sở chính đáng để tin rằng trẻ vị thành niên đã phạm (các) tội sau đây:

- a. Probable cause has been found as to at least one felony, but not a Class A felony, and the juvenile was 13, 14, or 15 years of age when the juvenile allegedly committed the offense, and:  
Có đủ cơ sở chính đáng cho ít nhất một tội đại hình, nhưng đó không phải là tội đại hình Bậc A, và trẻ đã đủ 13, 14 hay 15 tuổi khi bị cho là phạm tội đó, và:
- (1) the prosecutor has moved that the case be transferred to Superior Court.  
công tố viên đã kiến nghị chuyển vụ án này lên Tòa Thượng Thẩm.
  - (2) the juvenile has moved that the case be transferred to Superior Court.  
trẻ vị thành niên đã kiến nghị chuyển vụ án này lên Tòa Thượng Thẩm.
  - (3) the Court on its own motion schedules a transfer hearing in this matter.  
Tòa Án tự kiến nghị và lên lịch một phiên tòa về việc chuyển vụ án.
  - (4) no transfer hearing has been requested.  
không bên nào yêu cầu lên lịch phiên tòa về việc chuyển vụ án.
- b. Probable cause has been found as to a Class H or I felony and the juvenile was 16 years of age or older when the juvenile allegedly committed the offense, and:  
Có đủ cơ sở chính đáng cho một tội đại hình Bậc H hay I và trẻ đã được từ 16 tuổi trở lên khi bị cho là phạm tội đó, và:
- (1) the prosecutor has moved that the case be transferred to Superior Court.  
công tố viên đã kiến nghị chuyển vụ án này lên Tòa Thượng Thẩm.
  - (2) the juvenile has moved that the case be transferred to Superior Court.  
trẻ vị thành niên đã kiến nghị chuyển vụ án này lên Tòa Thượng Thẩm.
  - (3) the Court on its own motion schedules a transfer hearing in this matter.  
Tòa Án tự kiến nghị và lên lịch một phiên tòa về việc chuyển vụ án.
  - (4) no transfer hearing has been requested.  
không bên nào yêu cầu lên lịch phiên tòa về việc chuyển vụ án.
- c. Probable cause has been found as to a Class A felony (first degree murder; injuring another by use of a nuclear, biological, or chemical weapon of mass destruction; or murder of an unborn child) and the case must be transferred to Superior Court.  
Có đủ cơ sở chính đáng cho một tội đại hình Bậc A (cố sát bậc một; gây hại cho người khác bằng vũ khí hạt nhân, sinh học hay hóa học có khả năng giết người hàng loạt; hoặc cố sát thai nhi) và vụ án này phải được chuyển lên Tòa Án Thượng Thẩm.
- d. Probable cause has been found as to a Class B1, B2, or C felony allegedly committed while the juvenile was 16 years of age or older, and the case must be transferred to Superior Court.  
Có đủ cơ sở chính đáng cho một tội đại hình Bậc B1, B2 hay C mà trẻ bị cho là đã gây án khi được từ 16 tuổi trở lên, và vụ án này phải được chuyển lên Tòa Án Thượng Thẩm.
- e. Probable cause has been found as to a Class D, E, F, or G felony allegedly committed while the juvenile was 16 years of age or older, and  the prosecutor has declined to prosecute the case in Superior Court, so jurisdiction remains in juvenile court.  the prosecutor has not declined to prosecute the case in Superior Court, so the case must be transferred to Superior Court.  
Có đủ cơ sở chính đáng cho một tội đại hình Bậc D, E, F hay G mà trẻ bị cho là đã gây án khi được từ 16 tuổi trở lên, và  công tố viên đã từ chối truy tố tội trên Tòa Án Thượng Thẩm nên tòa án vị thành niên vẫn giữ thẩm quyền xét xử vụ án này.  công tố viên đã không từ chối truy tố tội trên Tòa Án Thượng Thẩm nên vụ án này phải được chuyển lên Tòa Án Thượng Thẩm.
- f. Probable cause has been found only as to one or more misdemeanors.  
Có đủ cơ sở chính đáng chỉ đối với một hay nhiều tội tiểu hình.

(Over)  
(Xem mặt sau)

ORDER  
ÁN LỆNH

It is ORDERED that:

Tòa RA LỆNH:

1. This case be dismissed.  
Bãi bỏ vụ án này.
2. This case be retained in juvenile court.  
Giữ lại vụ án này ở tòa án trẻ vị thành niên.
- a. The Court will proceed to an adjudicatory hearing.  
Tòa Án sẽ tiếp tục tiến hành phiên tòa phân xử.
- b. For good cause shown, the adjudicatory hearing will be continued to \_\_\_\_\_ (date (mm/dd/yyyy)).  
Vi có lý do chính đáng được chứng minh trước tòa nên phiên tòa phân xử sẽ được dời lại đến \_\_\_\_\_ (ngày (tháng/ngày/năm)).
3. A hearing be conducted to determine whether this case should be transferred to Superior Court.  
Tiến hành một phiên tòa để xác định xem vụ án này có nên được chuyển lên Tòa Thượng Thẩm hay không.
4. Because the Court found probable cause as to  a Class A felony (first degree murder; injuring another by use of a nuclear, biological, or chemical weapon of mass destruction; or murder of an unborn child),  a Class B1, B2, or C felony allegedly committed when the juvenile was sixteen years of age or older,  a Class D, E, F, or G felony allegedly committed when the juvenile was sixteen years of age or older and the prosecutor did not decline to prosecute the matter in Superior Court, that offense be transferred to Superior Court along with the following related offense(s) for which probable cause was found:  
Vi Tòa Án đã xác nhận có đủ cơ sở chính đáng cho  một tội đại hình Bậc A (cố sát bậc một; gây hại cho người khác bằng vũ khí hạt nhân, sinh học hay hóa học có khả năng giết người hàng loạt; hoặc cố sát thai nhi),  một tội đại hình Bậc B1, B2 hay C mà trẻ bị cho là đã gây án khi được từ 16 tuổi trở lên,  một tội đại hình Bậc D, E, F hay G mà trẻ bị cho là đã gây án khi được từ 16 tuổi trở lên và công tố viên đã không từ chối truy tố tội trên Tòa Án Thượng Thẩm, nên hồ sơ truy tố tội đó phải được chuyển lên Tòa Án Thượng Thẩm cùng với (các) tội trạng liên quan sau đây mà cũng được xác nhận có cơ sở chính đáng:

It is further ordered that the  
Tòa Án cũng ra lệnh cho:

- a. juvenile be fingerprinted by \_\_\_\_\_ and that the fingerprints be sent to the State Bureau of Investigation.  
\_\_\_\_\_ lấy dấu vân tay của trẻ vị thành niên và gửi dấu vân tay cho Cục Điều Tra của Tiểu Bang.
- b. existing fingerprints of the juvenile be sent by \_\_\_\_\_ to the State Bureau of Investigation.  
\_\_\_\_\_ gửi dấu vân tay hiện có của trẻ vị thành niên cho Cục Điều Tra của Tiểu Bang.
- c. a DNA sample be taken from the juvenile. (required if any of the offenses for which the juvenile is transferred are included in the provisions of G.S. 15A-266.3A)  
một mẫu ADN được lấy từ trẻ vị thành niên. (đây là điều bắt buộc nếu bất kỳ tội nào khiến cho trẻ phải chuyển tòa án nằm trong các điều khoản của G.S. 15A-266.3A)
5. Other:  
Lệnh khác:

Date Order Entered (mm/dd/yyyy)  
Ngày ban hành lệnh (tháng/ngày/năm)

Date Signed (mm/dd/yyyy)  
Ngày ký lệnh (tháng/ngày/năm)

Name Of Presiding Judge (type or print)  
Tên của Thẩm Phán Chủ Tòa (đánh máy hay viết chữ in)

Signature Of Presiding Judge  
Chữ ký của Thẩm Phán Chủ Tòa

**NOTE:** Once transfer is ordered, the juvenile has the right to pretrial release as provided in G.S. 7B-2204. See form AOC-CR-922, "Release Order For Juvenile Transferred To Superior Court For Trial."

**LƯU Ý:** Sau khi có lệnh chuyển vụ án, trẻ vị thành niên có quyền được tại ngoại chờ xử theo các quy định của G.S. 7B-2204. Xem mẫu AOC-CR-922, "Lệnh Thả Trẻ Vị Thành Niên trong Vụ Án Được Chuyển Lên Tòa Thượng Thẩm Để Xét Xử."